**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

----------oOo---------

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT NỘI THẤT**

**Số:………/***HĐMB/ĐTh*

Gói thầu :

Công trình:

Dự án:

Địa điểm :

1. **CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

## Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành;

## Căn cứ nhu cầu và khả năng các Bên,

1. **CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, ngày ... ... tháng ... ... năm ......., tại văn phòng Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Phố, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

**1. Bên mua (Bên A): CÔNG TY D**

* Đại diện : Ông/Bà Chức danh: **Tổng Giám Đốc**
* Địa chỉ : ....................................................., Quận Gò Vấp, Tp. HCM
* Tài khoản số : …………………………………………………………..
* Ngân hàng : …………………………………………………………..
* Mã số thuế : ……………………………
* Điện thoại : …………………. Fax: ………………….
* Email : ……………………

**2. Bên bán (Bên B): CÔNG TY C**

* Người đại diện: Ông/Bà: ……………… Chức vụ: Giám đốc điều hành

*(Giấy ủy quyền số ....)*

* Địa chỉ : ……………………., quận Gò Vấp, TP.HCM
* Tài khoản số : ……………………………..
* Ngân hàng : ……………………………..
* Mã số thuế : ……………………………..
* Điện thoại : ……………………………..
* Email : ……………………………..

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp và lắp đặt nội thất này với các điều khoản như sau:

**Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải**

Trong Hợp đồng này, các khái niệm dưới đây sẽ được định nghĩa như sau, nếu không có các quy định khác:

* 1. “**Bên mua**” là Công ty D (Còn gọi tắt là Bên A).
  2. “**Bên bán**” là Công ty Công Ty C (Còn gọi tắt là Bên B).
  3. “**Đại diện Bên A** ” là người được Bên A nêu ra trong Hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Bên A.
  4. “**Đại diện Bên B**” là người được Bên B nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Bên B uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Bên B.
  5. **“Dự án**” là .....................
  6. “**Công trình**” .......
  7. “**Hợp đồng**” là toàn bộ hồ sơ Hợp đồng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng.
  8. “**Bản vẽ thiết kế”** là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Bên A cấp cho Bên B.
  9. “**Tài liệu liên quan**” được hiểu là sách hướng dẫn vận hành và các tài liệu in khác được liệt kê trong chỉ tiêu kỹ thuật bao gồm sách chỉ dẫn cho người sử dụng, sách chỉ dẫn lập trình, sách chỉ dẫn sửa đổi, bản vẽ, sơ đồ và bản kê phần mềm dùng để hỗ trợ hoặc bổ sung cho việc hiểu rõ hoặc ứng dụng phần mềm.
  10. “**Bảng giá trị Hợp đồng**” là bảng kê chi tiết khối lượng; giá và chi tiết chủng loại nội thất/trang thiết bị, xuất xứ-Nhà cung cấp cho các hạng mục công việc trong Hợp đồng được hai Bên xác nhận.
  11. ­“**Bảng giá**” là bảng tổng hợp giá và bảng giá chi tiết cho “Hàng cung cấp” theo Hợp đồng.
  12. “**Hàng cung cấp**” bao gồm thiết bị, hàng hóa, vật tư hoặc phụ kiện hay linh kiện được Bên B cung cấp cho Bên A hoặc người được ủy quyền của Bên A theo Hợp đồng.
  13. “**Giá hàng cung cấp**” là tổng giá trị của “Hàng cung cấp” ghi trong Hợp đồng nhưng không bao gồm lãi suất phát sinh do thanh toán chậm (nếu có) và bất cứ hình thức tiền phạt hay khiếu nại nào.
  14. “**Ngày**” được hiểu là ngày dương lịch và “Tháng” được hiểu là tháng dương lịch.
  15. “**Ngày làm việc**” là các ngày từ thứ hai đến thứ bảy, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
  16. **“Luật”** là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu theo thứ tự ưu tiên như sau:

* Hợp đồng và phụ lục Hợp đồng này:
* Phụ lục 01: Bảng tính giá trị Hợp đồng;
* Phụ lục 02: Tiến độ thực hiện chi tiết;
* Phụ lục 03: Danh sách Ban chỉ huy công trình;
* Phụ lục 04: Bảng nội quy công trường.
* Các văn bản thương thảo, đàm phán hoàn thiện Hợp đồng giữa các Bên;
* Hồ sơ thiết kế được phê duyệt của Bên A;
* Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước có liên quan;
* Các văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu (nếu có);
* Hồ sơ mời thầu của Bên A;
* Hồ sơ dự thầu của Bên B;
* Các tài liệu khác có liên quan.

**Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng**

* 1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
  2. Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng là tiếng Việt.

**Điều 4. Nội dung và phạm vi công việc của Hợp đồng**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc Cung cấp lắp đặt hoàn thiện nội thất cho công trình ........... theo đúng hồ sơ thiết kế và phụ lục đính kèm được Bên A phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước và các thỏa thuận tại Hợp đồng này.

Quy cách hàng hóa, chủng loại, số lượng và giá cả được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 [Bảng tính giá trị Hợp đồng].

**Điều 5. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm**

* Mỗi một lô hàng đều phải có chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ và kiểm định chất lượng của nhà sản xuất;
* Hàng hóa mới 100% và đảm bảo đúng theo các thông số kỹ thuật, chất lượng đã được công bố sản phẩm của nhà sản xuất.

**Điều 6. Địa điểm, thời gian và phương thức giao hàng**

* Tiến độ thực hiện: .... ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Thời gian thực hiện không bao gồm chủ nhật và các ngày Lễ, Tết theo qui định. Chi tiết theo Phụ lục 02 [Tiến độ thực hiện chi tiết] đính kèm.
* Địa điểm giao hàng và lắp đặt hoàn thiện: Công trình ......, địa chỉ .......
* Phương tiện vận chuyển, bốc dỡ: Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa, bốc dỡ, lắp đặt và bàn giao cho Bên A.
* Bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng trống để Bên B tiến hành lắp đặt nội thất đúng tiến độ.
* Chất lượng:
* Theo mẫu đã thống nhất giữa hai Bên được thể hiện tại Phụ lục 01 [Bảng tính giá trị Hợp đồng] và theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt.
* Trường hợp Bên A phát hiện Bên B giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng thì khi đó Bên A và Bên B tiến hành kiểm tra lập biên bản yêu cầu Bên B phải thay thế ngay hàng hóa đảm bảo chất lượng như mẫu đã thống nhất phê duyệt..

**Điều 7. Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán**

* Giá trị Hợp đồng sau thuế: **..... đồng *(Bằng chữ: ..... đồng*),** chi tiết theo Phụ lục 01 [Bảng tính giá trị Hợp đồng] đính kèm.
* Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.
* Giá Hợp đồng và đơn giá trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng (Chi phí vật tư, thiết bị, nhân công, thí nghiệm, kiểm định, quản lý, lán trại, hàng rào bao che, bao che công trình, điện nước phục vụ thi công, bảo hiểm, bản quyền, lợi nhuận của Bên B và các chi phí liên quan khác) và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.
* Giá trị của Hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng đối với phạm vi công việc nêu tại Điều 4 của Hợp đồng. Bên B cam kết đã xem xét kỹ và hiểu rõ hồ sơ thiết kế, các hồ sơ Hợp đồng quy định tại Điều 4 cũng như các nội dung công việc phải thực hiện để hoàn thành công việc quy định tại Hợp đồng này. Những phần việc Bên B bỏ sót khối lượng, công việc, chi phí phát sinh (nếu có)… do không xem xét đầy đủ hồ sơ thiết kế, các hồ sơ khác có liên quan thì vẫn không được tính phát sinh và vẫn phải thực hiện. Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh khi hồ sơ thiết kế điều chỉnh và được Bên A phê duyệt.
* Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
* Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
* Phương thức thanh toán:
* Đợt 1 (tạm ứng): Trong vòng 07 (Bảy) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B .....% giá trị Hợp đồng sau thuế*.* 
  + Hồ sơ tạm ứng gồm: Văn bản đề nghị tạm ứng;
* Đợt 2: Trong vòng 10 (Mười) ngày làm việc sau khi Bên B giao hàng đã gia công, sản xuất đến chân công trình được Bên A xác nhận nghiệm thu, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B .....% giá trị Hợp đồng sau thuế;
  + *Hồ sơ thanh toán gồm: Văn bản đề nghị thanh toán Đợt 2; Hóa đơn VAT; Biên bản nghiệm thu vật tư về đến chân công trình; Bảng giá trị khối lượng thanh toán;*
* Đợt 3: Trong vòng 15 (Mười lăm) ngày làm việc sau khi Bên A xác nhận nghiệm thu, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị quyết toán Hợp đồng sau thuế.
  + *Hồ sơ thanh toán gồm: Văn bản đề nghị thanh toán Đợt 3; Hóa đơn VAT; Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Giấy bảo hành cho toàn bộ sản phẩm của Nhà cung cấp; Các giấy chứng nhận chất lượng; Bảng giá trị khối lượng quyết toán; Bản vẽ hoàn công.*

**Điều 8. Bảo hành**

* Thời gian bảo hành cho Hàng cung cấp và lắp đặt là 12 tháng kể từ ngày bàn giao và đưa vào sử dụng.
* Bên B bảo đảm rằng vật tư/ thiết bị cung cấp theo Hợp đồng là mới, không bị lỗi và theo đúng các chỉ tiêu kỹ thuật.
* Trong suốt thời gian bảo hành Bên B sẽ sửa chữa, thay thế, miễn phí cho những thiếu sót, hỏng hóc của hàng hóa mà những thiếu sót, hỏng hóc này không phải do lỗi Bên A hay do hao mòn tự nhiên gây nên.Trong thời gian bảo hành, Bên A phải thông báo cho Bên B về mọi hư hỏng bằng văn bản. Bên B, ngay sau khi nhận được thông báo, phải sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng bằng thiết bị mới. Dự đoán về thời gian sửa chữa hoặc thay thế phải được thông báo cho Bên A. Tất cả các chi phí liên quan đến việc sửa chữa, thay thế thiết bị sẽ do Bên B chịu.
* Bên B đảm bảo rằng tất cả phần sửa chữa và thay thế trong quá trình bảo hành cũng được bảo hành hết thời gian bảo hành gốc của thiết bị khiếm khuyết ban đầu hoặc là ngày kể từ ngày thay thế hoặc sửa chữa, tùy theo ngày nào tới trễ hơn.
* Bên B sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào do lỗi hoặc vận hành không đúng quy cách của Bên A.

**Điều 9. Trách nhiệm của hai Bên**

***9.1 Trách nhiệm của Bên B:***

* Thông báo kịp thời tiến độ giao hàng và lắp đặt để Bên A chuẩn bị.
* Bên B cam kết cung cấp cho Bên A hàng hóa đảm bảo tiến độ, số lượng, chất lượng theo đúng quy định tại Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng. Bên B phải bảo đảm quyền sở hữu của Bên A đối với hàng hóa đã bán không bị tranh chấp bởi bên thứ ba, hàng hóa cung cấp là hợp pháp, việc chuyển giao hàng hóa là hợp pháp.
* Cam kết đóng gói, vận chuyển hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đảm bảo rằng hàng được giao không bị hư hại do quá trình vận chuyển.
* Trong trường hợp hàng hóa giao thiếu về số lượng hoặc hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng thì Bên B phải có trách nhiệm thay thế hàng cho Bên A đúng với các quy định của Hợp đồng đã ký.
* Thực hiện thi công lắp đặt theo đúng đúng hồ sơ thiết kế và phụ lục đính kèm được Bên A phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước và các thỏa thuận tại Hợp đồng này, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về mỹ thuật và đúng tiến độ đã cam kết.
* Bên B tự chịu trách nhiệm giữ gìn, bảo quản toàn bộ vật tư, thiết bị đến công trường trong suốt quá trình thi công cho đến khi hai Bên ký xác nhận nghiệm thu bàn giao.
* Sau khi thi công, nghiệm thu đưa hạng mục công trình vào sử dụng, trong thời gian bảo hành nếu có sự cố về hư hại, bong tróc không đảm bảo chất lượng mà không phải do lỗi của Bên A gây ra, thì Bên B phải cử người đến sửa chữa và mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa Bên B phải chịu.
* Đảm bảo và chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường khi thi công các theo quy định của Pháp luật hiện hành.
* Bên B không được phép chuyển nhượng một phần hay toàn bộ Hợp đồng này trực tiếp hay gián tiếp mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

***9.2 Trách nhiệm của Bên*** ***A:***

* Kiểm tra hàng hóa do Bên B bàn giao. Nếu hàng hóa được giao không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như đã thỏa thuận, Bên A có quyền trả lại hàng cho Bên B. Khi đó Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng hoặc yêu cầu Bên B phải giao lại hàng hóa trong thời hạn nhất định. Việc giao lại hàng hóa dẫn đến thời gian giao hàng và lắp đặt chậm so với thời gian giao và lắp đặt quy định tại Điều 6 thì Bên B bị xử lý như trường hợp giao hàng trễ quy định tại Hợp đồng này.
* Bên A cam kết thanh toán đầy đủ và kịp thời cho Bên B nêu tại Điều 7 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng.

**Điều 10. Chấm dứt Hợp đồng**

* Bất kỳ Bên B hay Bên A đều không được phép chấm dứt hay trì hoãn việc thực hiện toàn bộ hay từng phần Hợp đồng nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.
* Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Bên còn lại vi phạm Hợp đồng, đã có văn bản nhắc nhở của Bên bị vi phạm nhưng Bên vi phạm không khắc phục trong thời hạn theo yêu cầu của Bên bị vi phạm.
* Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên B, Bên A sẽ trả lại các sản phẩm không đáp ứng đúng các chỉ tiêu kỹ thuật như đã thỏa thuận và thống nhất trong Hợp đồng cho Bên B mà không phải bồi thường cho Bên B những chi phí do Bên B chịu khi cung cấp các sản phẩm này. Bên B sẽ phải hoàn trả cho Bên A tất cả các khoản tiền đã trả cho sản phẩm hỏng nói trên vào ngày chấm dứt Hợp đồng. Bên B sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc trả lại sản phẩm, đồng thời Bên B bị phạt 8% giá trị Hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho Bên A.
* Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên A, Hai Bên sẽ thỏa thuận và xác nhận những phần việc mà Bên B đã thực hiện đến ngày chấm dứt Hợp đồng. Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B giá trị của những phần việc đã hoàn thành nói trên. Đồng thời Bên A bị phạt 8% giá trị Hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho Bên B.
* Sẽ không Bên nào có lỗi nếu không hoàn thành nhiệm vụ theo Hợp đồng xảy ra vì trường hợp bất khả kháng. Nếu trong trường hợp bất khả kháng kéo dài hơn 2 tháng, Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

**Điều 11. Trách nhiệm pháp lý, Phạt giao hàng chậm**

* Nếu bất kỳ một khoản tiền nào mà được xác định là nợ phải trả cho Bên A dưới dạng trách nhiệm pháp lý hoặc phạt giao hàng chậm, bồi thường thiệt hại thì số tiền này sẽ được cấn trừ vào các khoản thanh toán, nếu số tiền thanh toán không đủ thì Bên B phải thanh toán phần còn thiếu cho Bên A.
* Trong trường hợp việc giao thiết bị/ vật tư, hoặc/và thực hiện dịch vụ (căn cứ theo ngày của Biên bản Nghiệm thu) bị chậm trễ vì bất cứ lý do nào thuộc trách nhiệm Bên B, Bên B bị phạt cho Bên A bằng 0,5% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ, và bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho Bên A.
* Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu Bên A phát hiện thấy sản phẩm của Bên B không đạt yêu cầu chất lượng, kỹ thuật thì Bên B bị phạt 8% giá trị Hợp đồng cho mỗi lần bị phát hiện vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho Bên A.
* Ngoại trừ được đề cập đến một cách cụ thể, không Bên nào sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên, những thiệt hại đặc biệt hay những hậu quả nhưng sẽ không chỉ giới hạn bởi các tổn thất về lợi nhuận hay doanh thu, tổn thất về đầu tư, về uy tín của công ty hoặc chi phí vốn.

**Điều 12. Bất khả kháng**

* Trong bất kỳ trường hợp nào ngoài sự kiểm soát của mỗi Bên, làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện tất cả hoặc một phần Hợp đồng của mỗi Bên thì thời gian quy định thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn dài ra bằng với khoảng thời gian do hậu quả của trường hợp bất khả kháng gây ra. Những sự kiện mà (sau đây gọi là “Bất khả kháng”) bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
* Thiên tai bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt,hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được.
* Dịch bệnh: áp dụng biện pháp phong tỏa hay giãn cách xã hội bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
* Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hoạt động của kẻ thù bên ngoài, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, bạo động, khởi nghĩa, xáo trộn công cộng, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, các đình công, phá hoại của công nhân.Trong trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho Bên còn lại trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.
* Nếu các tình huống do bất khả kháng gây ra kéo dài hơn 06 tháng nhưng các bên vẫn tiếp tục thực hiện Hợp đồng thì các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng sẽ được xem xét một cách hợp lý và thống nhất thỏa thuận giữa hai Bên.

**Điều 13. Sửa đổi Hợp đồng**

Bất kỳ một sự sửa đổi hay bổ sung Hợp đồng sẽ chỉ có giá trị nếu như được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký vào văn bản sửa đổi, bổ sung. Văn bản sửa đổi, bổ sung này sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

* Mọi vấn đề khác biệt hay tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này hay các văn bản thỏa thuận có liên quan đến việc thực thi Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng nỗ lực hòa giải giữa các Bên.
* Bất kỳ tranh chấp hay khác biệt có liên quan đến Hợp đồng mà không thể giải quyết trên cơ sở hòa giải thì hai Bên thống nhất đưa nội dung tranh chấp đến Toà án tại thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Các chi phí kiểm tra giám định thiết bị và án phí được giải quyết theo quyết định, bản án của Tòa.

**Điều 15. Điều khoản chống hối lộ**

* Bên B cam kết và đảm bảo rằng Giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt, cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng khoản tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là “hối lộ”), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là “ người Bên A”) hoặc thông qua bất kỳ Bên thứ ba nào để hối lộ người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký Hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này, và/hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.
* Các hành vi hối lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp đồng này. Trường hợp bất kỳ người Bên B nào nhận thấy bất cứ người Bên A nào đòi hối lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A.
* Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi hối lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

1. Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp đồng thông qua đấu thầu;
2. Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi hối lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền bằng 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng)/lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp đồng khi Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B;
3. Đưa Bên B vào danh sách các Nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ/hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa/dịch vụ cho Bên A;
4. Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nếu hành vi hối lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình sự.

* Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi hối lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt Nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên quan đến hành vi hối lộ của Bên B.

**Điều 16. Điều khoản chung**

* Hợp đồng giữa hai Bên bao gồm các điều khoản và điều kiện được quy định trong Hợp đồng này và các phụ lục đính kèm (nếu có).
* Hai Bên cam kết thực hiện những điều khoản đã quy định tại Hợp đồng.
* Hợp đồng này được lập thành 07 (Bảy) bản; mỗi Bên A giữ 04 (Bốn) bản và Bên B giữ 03 (Ba) bản có giá trị pháp lý như nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **Tổng Giám đốc**  **.....................** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **Giám đốc điều hành**  **................................** |